

Thủy Quân Lục Chiến

Đã Phòng Thủ

Tuyến Mỹ Chánh Như Thế Nào ?

Huỳnh Văn Phú

1. Dòng sông Mỹ Chánh.

Điều mà ít ai ngờ đến đã thành sự thật, một sự thật tàn khốc trong cuộc chiến tranh diệt chủng hiện tại. Đó là việc Hànội công khai xua quân tràn qua con sông ngăn cách Bến Hải với hàng ngàn xe tăng, đại pháo 130 ly và hỏa tiễn xâm lăng miền Nam Việt Nam. Và nếu chiến cuộc không bùng nổ lớn như thế, cái tên Mỹ Chánh cũng như bao nhiêu địa danh xa xôi khác trên phần đất khôn khổ này đã không trở thành quen thuộc như hiện tại.

Vào những ngày đầu tiên của tháng 4-72 khi chiến trận bùng lên dữ dội, các căn cứ hỏa lực của ta nằm dọc theo khu phi quân sự thất thủ, sinh hoạt của người dân ở Mỹ Chánh vẫn bình thường. Người ta vẫn tấp nập đi đi về về, giòng nước vẫn lặng lẽ xuôi chảy ra Phú Tam Giang. Và cũng không một ai có thể nghĩ rằng chỉ một tháng sau đó, con sông Mỹ Chánh đã đi vào huyền sử đấu tranh của dân tộc.

Bây giờ thì bất cứ người lính TQLC nào cũng có quyền hãnh diện khi nhắc đến địa danh ấy, nơi đó gót giày xâm lược của quân Cộng Sản Bắc Việt đã chùng bước và đã bỏ lại dọc theo giòng sông hàng trăm xe tăng đủ loại, hàng ngàn xác chết của đồng bọn khi chúng

mưu toan tiến sâu hơn về phía Nam.

Trong bài viết này, tôi sẽ ghi lại một cách tóm lược trong trường hợp nào mà con sông Mỹ Chánh trở thành tuyến đầu bảo vệ cố đô Huế kể từ sau cuộc lui binh (...) của Sư Đoàn 3 Bộ Binh ra khỏi thị xã Quảng Trị ngày 1-5-72 cùng những diễn biến tổng quát, nhất là các đơn vị TQLC đã chiến đấu anh dũng như thế nào để giữ vững phòng tuyến.

Ngày 15-04-72, tôi từ già Sài Gòn ra đơn vị trong lúc đang học nửa chừng khóa học điều chỉnh rất “cultivateur” (như trâu bò cày ruộng) tại trường Bộ Binh Thủ Đức, một quân trường mà buổi sáng ngủ dậy đã có gánh hàng rong, bún riêu la ơi ơi ở đầu giường, buổi trưa thì đậu hũ và chè cháo loạn xạ. Khoảng thời gian này, từ 10-4 đến 30-4-72 Lữ Đoàn 369/TQLC với các Tiểu Đoàn 3, Tiểu Đoàn 5, Tiểu Đoàn 7 và Tiểu Đoàn 9/TQLC đang hoạt động ở phía Tây và Tây Bắc Mỹ Chánh trong một khu vực rộng chừng 200 cây số vuông gồm các căn cứ Nancy, căn cứ Barbara và căn cứ Động Ông Đô nhằm ngăn chặn sự xâm nhập của Cộng quân từ mặt Tây Nam Quảng Trị.

Lữ Đoàn 369/TQLC đóng tại căn cứ Nancy nằm bên trái quốc lộ 1 cách cây cầu Mỹ Chánh

Thủy Quân Lục Chiến

một cây số về phía Tây Bắc, sau đó di chuyển ra đóng ở một ngôi làng nhỏ, kín đáo sát cạnh đường ray xe lửa. Gần một tháng chịu trách nhiệm khu vực trên, các đơn vị thuộc Lữ Đoàn đã chiến đấu trong những điều kiện cực kỳ gian khổ. Hàng ngày chạm địch liên miên từ cấp Tiểu Đoàn trở lên, đại pháo 130 ly của địch nã như mưa bão. Mọi công tác tải thương đều phải di chuyển bằng đường bộ, khiêng hoặc cáng đi trên quãng đường núi dài gần 10 cây số vì không có trục thẳng (...) Nhưng dù thế nào mặc lòng, các chiến sĩ TQLC vẫn kiên trì, giữ vững tay súng, chiến đấu hăng say trong hoàn cảnh eo hẹp đó và mọi cố gắng tiến quân ra vùng đồng bằng thuộc Quận Hải Lăng của địch hoàn toàn bị chặn đứng. (Bởi nếu địch xâm nhập được khu vực này thì quốc lộ 1 bị cắt đứt và Quảng Trị sẽ bị cô lập ngay). Do đó, địch cay cú, hàng ngày chúng gia tăng cường độ pháo kích vào những đơn vị của ta. Các pháo đội của Tiểu Đoàn 1/TQLC phải thay đổi vị trí đặt súng ngày một nhưng di chuyển đến đâu cũng đều bị chúng pháo theo. Mọi sự xê dịch, di chuyển các đơn vị của ta đều được tiền sát viên địch bám rất sát. Thịnh thoảng ta cũng bắt được vài tên tiền sát địch với đầy đủ máy vô tuyến liên lạc nhưng cường độ pháo của chúng vẫn không hề suy giảm.

Tôi đã từng nghe những tiếng nổ, tiếng rít của các loại hỏa tiễn 122 ly, 240 ly nhưng lần này tiếng rít xé gió bay đi trong không khí và sau đó là tiếng nổ của loại đại bác 130 ly (bắn xa 27 cây số do Liên Xô chế tạo) nghe thật kinh khiếp. Tiếng rít xé gió của nó bay qua đầu, tôi có cảm tưởng như là tiếng phi cơ phản lực bay trên trời. Rồi tiếp theo sau là một tiếng nổ thật lớn mà âm, mảnh văng tung tóe rơi trên mái nhà tôn như có ai lấy thật nhiều đá ném lên. Mảnh nào mảnh nấy to bằng cỡ cái chén, văng ra trong vòng bán kính 50 mét. Chẳng ai

biết chúng đặt súng ở đâu nhưng nghe rõ tiếng “depart” ở đâu trong dãy núi xa xa bên phía Tây rồi khoảng chừng 5,7 giây thì đạn bay đến nổ ầm.

Thường thì chúng pháo từng cặp hai quả. Lính tráng hể nghe hai tiếng depart “ục, ục” thì la to: “Một cặp” đó anh em ơi !” Thế là mọi người chui lẹ vào hầm. Địch bót pháo thì lại chui ra. Cứ chui ra chui vào như thế suốt ngày. Cái hoạt cảnh lên hầm xuống hầm đó tôi chẳng bao giờ quên được nhất là khi một mảnh đạn văng rơi trên cái mũ sắt của tôi tạo ra một thứ âm thanh khó mà quên được. Bởi vì nó giống như tiếng gọi người ta đi về cõi chết. Ôi, ta thương cái mũ sắt biết chừng nào ! Có hôm mấy trăm quả nã vào đơn vị tôi, ôi thôi tôi bồi hoa lá nhưng khi kiểm lại thì chỉ có một chết và 3 bị thương.

Giữa lúc địch đang pháo, ai nấy ở trong hầm, tinh thần căng thẳng nhưng khi nghe một quả bị lép (không nổ) thì mọi người lại vỗ tay cười. Tôi thật tình không hiểu tại sao họ lại có thể cười như thế. Chẳng lẽ cười vì cái khôi hài của chiến tranh, tự nhiên khi không người ta bắn giết nhau (?). Riêng tôi thì tôi thương cái hầm của tôi hết sức. Hôm nào phải đổi vị trí đóng quân, tôi không tiếc bất cứ cái gì, chỉ tiếc có mỗi cái hầm mà mấy thầy trò, anh em tôi đã đào đắp công phu. Nhiều khi nhìn căn hầm, tôi nghĩ đến sự nhiệm màu của đất. Đất nuôi sống và cứu vãn con người. Khi con người nhắm mắt buông xuôi cũng trở về với đất. Và có lẽ đó là cái ý nghĩa sau cùng của con người.

2. Hành Lang Máu.

Khoảng thời gian đó, ngày cũng như đêm, đối với tôi thật dài. Ngày thì nóng, nóng tàn nhẫn. Trời không một cơn gió, mồ hôi vã ra như tắm. Bên tai lúc nào cũng nghe tiếng nổ, tiếng pháo của ta và của địch xen lẫn với những tiếng súng nhỏ của các đơn vị đang giao

tranh. Ban đêm thì trời trong, sao giăng mắc. Chùm Đại Hùng Tinh với ngôi sao Bắc Đẩu in rõ trên nền trời. Còn chùm sao Hiệp Sĩ nữa, cả hai đều chỉ phương Bắc, nơi đó thành phố Quảng Trị đang cố đẩy lui các cuộc tấn công của Cộng quân. Hỏa châu thả sáng đầy trời, thỉnh thoảng ở bầu trời phía Đông, những lần lửa xẹt ngang rồi vụt tắt. Có lẽ đó là hải pháo bắn yểm trợ từ các chiến hạm ngoài biển. Đôi khi tôi cũng thấy những cụm lửa khá lớn phụt ra từ hỏa tiễn SAM của địch bắn lên các phi cơ bay trong vùng.

Cho đến giây phút ấy, phòng tuyến ở phía Tây Mỹ Chánh do TQLC trấn giữ vẫn vững như bàn thạch. Và không một ai nghĩ rằng Quảng Trị sẽ thất thủ. Nhưng đúng một cái, vào các ngày 28, 29, và 30-4, Cộng quân pháo kích với cường độ “cấp tập” vào thành phố Quảng Trị. Thế là dân chúng hoảng hốt, bồng bế nhau chạy về Huế lánh nạn. Không thể nào kể hết những thảm cảnh của đám người chạy nạn đó. Trong hai ngày 29 và 30-4, trên quãng đường dài từ Quảng Trị đến Mỹ Chánh, dân chúng đi chen chúc nhau chặt cả quốc lộ, từ sáng đến chiều vẫn không dứt. Thôi thì đủ các loại xe lớn, nhỏ nối đuôi nhau đi nườm nượp về phía Nam và phần đông là những người đi bộ, gồng gánh trên vai những gì họ có thể mang theo được.

Dưới mắt tôi, đó là một “con rắn người” khổng lồ ngoằn ngoèo dài đến hàng mấy chục cây số. Đây là một thanh niên cõng người mù trên lưng, vừa đi vừa thở, đằng kia là một người đàn bà gánh đôi thùng, ở đầu thùng trước một em bé chừng 4 tuổi đang vốc cơm ăn ngon lành, đầu thùng sau chứa đầy quần áo và mấy bịch nylon đựng gạo. Chỗ khác, một gia đình gồm nhiều người đang ra sức đẩy cái xe bò chất đủ thứ nào bàn ghế, quần áo, nồi niêu xoong chảo và có cả một con heo nằm co quắp ở phía

trước. Một ông già, có vẻ là chủ gia đình, đang kéo chiếc xe một cách mệt nhọc. Tôi đến trước mặt ông, lấy máy ảnh bấm một “bô”. Ông cố nở một nụ cười...Không biết ông cười vì được chụp ảnh trong hoàn cảnh đáng ghi nhớ này hay cười vì cảnh đời dẫu bể và nghiệt ngã đổ ập xuống quê hương ông? Chiều đã xuống dần, giòng thác người vẫn xuôi Nam trong ánh nắng hoàng hôn của ngày 29-4. Một bà già có tật ở chân đang khập khễnh đi nhờ chiếc gậy trên tay, cái bóng bà đổ dài trên mặt đường. Bà đi chừng mười mười lăm bước lại dừng. Xa hơn một chút, một cụ già và hai cháu nhỏ ngồi thở dốc bên vệ đường...

Ngay trước vị trí đóng quân của Tiểu Đoàn 5/TQLC, các anh chiến sĩ thuộc đơn vị này đem nước ra để hai bên đường cho dân chúng uống. Có anh đem cả phần gạo sảy của mình chia cho những gia đình đang đói lã. Dù sao, đây cũng là những người còn được ít nhiều may mắn vì đã vượt về đến Mỹ Chánh. Một số lớn dân chúng đã bị kẹt trong vùng giao tranh giữa ta và địch tại cây cầu Bến Đá, 5 cây số Bắc Mỹ Chánh. Đó là khoảng đường “hành lang máu” của hàng ngàn dân vô tội chết oan trong khi đi lánh nạn. Lợi dụng một lỗ hổng nhỏ do sự rút quân của Tiểu Đoàn 7/TQLC để đi ra tăng cường cho mặt trận Quảng Trị, Cộng quân đã xâm nhập được cây cầu Bến Đá, từ đó chúng chặn đốt đoàn xe chở đám người chạy nạn và bắn giết họ không nương tay.

Dân chúng đang đi trên đường thì bị hàng loạt đại bác 130 ly ngã ra chét. Những cái chét vô lý bủa chụp xuống đời họ, họ chết trong nỗi kinh hoàng. Một chiếc xe bị bắn lật nhào xuống hố kéo theo 30 mạng người trong xe và cái hố đó cũng chính là mồ chôn họ luôn. Trên quãng đường này, không một gia đình nào còn nguyên vẹn, kể mất người còn thất lạc tứ tung. Đây, sự nghiệp giải phóng của đoàn quân miền Bắc

Thủy Quân Lục Chiến

là như thế đấy. Giải phóng người dân vô tội đi nhanh về bên kia thế giới, giải phóng sự nghiệp của mọi người trở về với hai bàn tay trắng. Những hình ảnh đó suốt đời tôi không thể nào quên. Mỗi ngày, tôi từ vị trí đóng quân ra ngồi trên con đường sắt, con đường mà ngày xưa xe lửa đã chạy ra đến Hà Nội, nhìn dân chúng lũ lượt kéo nhau đi mà lòng chùng xuống... Tôi cố tìm trong đám người đi đó xem có ai quen thuộc không, nhưng không, không có ai tôi quen cả. Tôi muốn chia sẻ những nỗi đau khổ với họ nhưng hình như lúc ấy niềm đau ở trong tôi đã trộn chung với niềm đau của họ...

3. Bên Này Sông, Bên Kia Sông

Giữa đoàn người đi hỗn độn đó, Tiểu Đoàn 5/TQLC tung quân lên cầu Đập Đá để giải vây áp lực địch. Tại đây Tiểu Đoàn 7/TQLC khi đi tăng cường cho mặt trận Bắc Quảng Trị vẫn còn kẹt lại hai Đại Đội ở khúc đường này. Hai đơn vị phối hợp nhau đánh bật địch quân về phía Tây. Cuộc giao tranh kéo dài suốt ngày 29-4 và TQLC đã thanh toán hết các phần tử địch vừa xâm nhập vào đây.

Cho đến giờ phút ấy, mặt trận phía Tây vẫn vững như vách núi Trường Sơn nhưng việc gì đến đã đến. Ngày 1-5-72, các đơn vị tử thủ Quảng Trị rời bỏ thành phố di chuyển về Nam. Cuộc lui binh mà trước đó mấy ngày không ai nghĩ tới đã thành sự thật. Và tình hình bây giờ đã hoàn toàn đổi khác : Lữ Đoàn 369/TQLC trở thành tuyến đầu ngăn chặn địch tại con sông Mỹ Chánh. Không còn một đơn vị bạn nào ở phía Bắc sông Mỹ Chánh nữa !

Bám sát vào các cánh quân của ta vừa di tản chiến thuật ra khỏi tỉnh Quảng Trị, Cộng quân tiến lần theo cho đến quận Hải Lăng. Tại đây, các đơn vị thuộc Lữ Đoàn 369/TQLC một mặt “tiếp rước” các đơn vị bạn từ Bắc xuống, mặt khác cố đánh địch đội ngược trở lên. Nội trong buổi sáng ngày 1-5, Tiểu Đoàn 9/TQLC

đã dùng súng M.72 hạ một lúc 9 xe tăng T.5, chặn đứng hoàn toàn sức tiến của địch. Tiểu Đoàn 9 và Tiểu Đoàn 2/TQLC đã quần thảo với địch suốt trong ngày dài nhất đó với một mục đích duy nhất : Không cho địch tiến thêm một tấc đất nào nữa kể từ khu vực này.

Sau đó cây cầu Mỹ Chánh được giật sập ngay trong đêm và các đơn vị TQLC thiết lập một phòng tuyến mới ở bờ Nam con sông. Theo sát những diễn biến, tôi đã nghĩ rằng nếu ngày hôm ấy không có các Tiểu Đoàn 2 và Tiểu Đoàn 9/TQLC kiên trì chặn đứng được địch tại Mỹ Chánh giữa con ngạt nghèo đó thì không biết chiến trường trong những ngày kế tiếp sẽ tiếp diễn ra sao và đến đâu. Một Nguyễn Xuân Phúc của Tiểu Đoàn 2/TQLC, một Nguyễn Kim Đễ của Tiểu Đoàn 9/TQLC tại mặt trận Mỹ Chánh ngày 1-5 cũng như một Đỗ Hữu Tùng của Tiểu Đoàn 6/TQLC trong trận “xa chiến lớn” tại căn cứ Phụng Hoàng ngày 9-4 là những đơn vị trưởng đã góp công không nhỏ trên chiến trường Trị Thiên suốt 60 ngày đẫm máu ấy. Họ là những sĩ quan với đầy đủ kích thước, tài ba và mưu lược để chỉ huy các đơn vị trung cấp. Đại Tá Phạm Văn Chung, Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 369/TQLC, người chỉ huy trận đánh và đơn phương quyết định phải chặn địch ngay tức khắc tại phòng tuyến Mỹ Chánh đã không tiếc lời ngợi khen hai đơn vị nói trên (Bây giờ, Đại Tá Chung về BTL/SĐTQLC đảm nhận nhiệm vụ Tham Mưu Trưởng hành quân, Trung tá Nguyễn Thế Lương thay thế).

Buổi chiều khi tôi rời Mỹ Chánh để về đóng quân tại Phong Điền, ánh nắng vàng vọt buồn bã ngả dài trên những dãy núi ở phía Tây lổ chỗ những vệt xanh, vệt trắng. Nhà cửa hai bên đường không một bóng người, quang cảnh thật thê lương. Đi trong cái hoang vắng đó, tôi thấy lòng mình như lắng sâu vào lòng

cảnh vật. Trên con đường nhựa, duy nhất một ông già với chiếc bị da đã ngã màu trên vai, đi âm thầm trong ánh nắng hoàng hôn sắp tắt. Ông đã đi giữa buổi hoàng hôn của cuộc đời và hoàng hôn của đất trời, nhưng ai biết được ông đi về đâu ? Tôi quay về phía sau, bóng những người lính TQLC in rõ lên nền trời đang dần dần đổi sang màu đen của bóng đêm.

Xa hơn về phía Bắc, những cụm khói đen khổng lồ bốc lên cao cùng với những tiếng nổ ì ầm. Quảng Trị đã xa tầm tay với ! Ít ra, trong lúc này, niềm mơ ước có phút rỗi rảnh nào đó dọt lẹ về thành phố ấy uống một chai bia, ăn một tô bún đã không thể thực hiện được nữa. Và cái truyện “Bên Kia Giáo Đường” của tôi cũng tan thành mây khói vì “nhân vật chính” đã phiêu bạt ở phương nào rồi. Tôi cũng mong được trở lại căn nhà mà tôi đã trú đóng ở bên kia giòng sông Mỹ Chánh, không biết để làm gì vì nơi đó không phải là quê hương tôi nhưng không hiểu sao tôi lại mong muốn như thế, càng sớm càng tốt. Niềm mong ước đó cũng giống như hàng vạn người dân Quảng Trị mong sớm về nhìn lại nhà cửa, xóm làng và giòng sông Thạch Hãn của họ. Và hẳn nhiên, niềm mong ước của họ lớn lao hơn niềm mong ước của tôi gấp triệu lần. Trong buổi chiều hôm ấy, khi đi ngang qua cây cầu bắc qua giòng sông Mỹ Chánh, tôi đã “tức cảnh sinh tình” và rất lẩn thẩn “mần” ra mấy câu “thi” thuộc loại siêu tự do, siêu khôi hài mà chỉ có những thi sĩ thuộc khuynh hướng “khều mặt trời” mới mần ra nổi. Bài thơ như sau :

*Tôi ở bên này sông Mỹ Chánh
Anh ở bên kia sông
Đứng bên này sông
Nhìn thấy bên kia
Đứng bên kia sông
Trông thấy bên này
Lội ra giữa giòng sông*

Nhìn thấy cả hai bên

Lặn xuống nước

Chả trông thấy bên nào cả !

4. Một Quan Niệm Về Phòng Thủ: Tấn Công

Đoàn xe chở chúng tôi rời Mỹ Chánh được khoảng 5 cây số về phía Nam thì thay vì chạy trên quốc lộ lại rẽ trái chạy trên khoảng đường đất song song với đường nhựa. Tôi nghĩ có lẽ quãng đường nhựa ấy bị đặt mìn chưa sử dụng được. Đoàn xe chạy trên đường đất được chừng 200 mét thì ầm ầm, những tiếng nổ vang dội trước đầu xe, bụi tung bay mịt mù chả trông thấy gì. Ngay quả nổ đầu tiên, tôi nghĩ rằng đoàn xe đã bị địch phục kích. Trong phút giây, tôi chờ những tiếng nổ của loại đạn đại liên xỏ ra như kinh nghiệm cho thấy trong những lần bị phục kích. Thật lạ, vẫn không thấy có tiếng đạn đại liên hay súng nhỏ. Rồi những tiếng nổ ì ầm tiếp theo. Tôi nhận ra đó là những tiếng nổ rất quen thuộc của loại đạn M.79. Tôi yên tâm hơn. Phía trước 3 chiếc xe jeep chạy đầu vẫn tiếp tục chạy, một chiếc đã nổ lốp nhưng cứ vẫn phom phom. Tôi giục tài xế :

- Tổng hết ga chạy nhanh lên.

Chiếc xe chồm lên chạy giữa đám khói bụi mịt mù cùng những tiếng nổ tiếp theo. Rõ khỏ, vài “anh em thù nghịch” dép râu, nón cối mò ra từ khu rừng thấp ở phía Tây bắc M.79 vào đoàn xe của chúng tôi như để “kiểm chác chút đỉnh” giữa lúc bóng đêm sắp sửa buông xuống. Đến quận Phong Điền, kiểm điểm lại chỉ có hai quân nhân bị thương nhẹ ở đùi mà thôi. Những chiếc xe chạy ở phía sau cũng đã đến nơi an toàn. Đêm ấy, tại chi khu Phong Điền, Thiếu Tá Bích, Quận Trưởng, một niên trưởng của tôi đã mời chúng tôi mấy chai bia. Chưa bao giờ tôi thấy bia ngon đến thế. Vài ngày sau, tôi có dịp đi Huế để tận mắt nhìn ngắm kết quả của cuộc lui binh ngày 1-5 ra

Thủy Quân Lục Chiến

khởi Quảng Trị : Phô xá tiêu điều, hàng quán đóng kín cửa, chợ Đông Ba bị đốt cháy nám đen. Huế lúc đó là một thành phố chết, không thể mua được cái gì cả. Giòng sông Hương đã vắng bóng những con đò, “Đệ Thất Hạm Đội” của “chị em ta” lừng danh một thừa cũng đã xuôi giòng ra cửa biển mất tăm! Huế của lãng mạn, của thơ mộng với những tà áo trắng thướt tha bay bay trong gió trên cầu Trường Tiền cùng những chiếc nón lá e ấp không còn nữa !

Tuyển phòng thủ Mỹ Chánh đã đứng vững và được kéo dài thêm ra đến tận bờ biển với hai Lữ Đoàn 258/TQLC và Lữ Đoàn 369/TQLC chịu trách nhiệm. Với một quan niệm là phòng thủ đôi khi cũng phải tấn công để gây rối loạn hậu tuyến địch, phá vỡ việc địch tập trung quân để tấn công Huế và nhất là cho địch hiểu rằng ta có thể lấy lại những phần đất đã bị mất bất cứ lúc nào : Ngày 13-5-72, Lữ Đoàn 369/TQLC đã bắt đầu mở cuộc phản công vào quận Hải Lăng bằng cách trực thăng vận đổ Tiểu Đoàn 3 và Tiểu Đoàn 6/TQLC xuống trận địa. Trong khi đó thì Tiểu Đoàn 9/TQLC vượt qua sông Mỹ Chánh tiến lên phía Bắc để giao tiếp với các đơn vị bạn. Trước đó, sự phối hợp yểm trợ hỏa lực phi pháo cũng như của B.52 thật chặt chẽ. Trận đột kích nói trên đã gây náo loạn hàng ngũ Cộng quân, theo đó khi những chiếc trực thăng không lồ đổ những người lính TQLC xuống thì quân CSBV tan rã hàng ngũ, bỏ chạy tán loạn ra các cánh đồng, còn dân chúng thì cũng bắt đầu chạy về hướng TQLC. Một sự kiện lạ được ghi nhận là trong khi Cộng quân bỏ chạy trước các cánh quân của Tiểu Đoàn 3 và Tiểu Đoàn 6/TQLC ở phía Bắc thì địch lại chịu “chạm súng” với Tiểu Đoàn 9/TQLC lúc đơn vị này vừa bơi qua sông. Trung tá Nguyễn Kim Đễ, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 9/TQLC (người hùng trong trận đánh chặn đứng địch tại hành lang máu ngày 1-5)

đã quyết định táo bạo khi cho các “con cái” của ông vượt sông lúc 5 giờ sáng thay vì 7 giờ sáng như đã ấn định.

Chính quyết định vượt sông sớm trước hai giờ đã gây hoàn toàn bất ngờ cho địch và đã giảm thiểu mức độ thiệt hại của bạn. Cuộc hành quân đã tạo ra được những yếu tố tâm lý quan trọng và là một cuộc hành quân phối hợp tuyệt vời nhất, kín đáo nhất. Hơn một ngàn ba trăm dân chúng được giải thoát nhờ cuộc hành quân này.

5. Địch Mưu Toan Chọc Thủng Phòng Tuyển Mỹ Chánh.

Cuộc hành quân chỉ kéo dài trong ngày và các đơn vị TQLC lại trở về phòng thủ tại tuyển Mỹ Chánh như trước. Suốt trong một tuần lễ sau đó, lần mức giao tranh giữa ta và địch tại con sông Mỹ Chánh cứ nhập nhằng, thỉnh thoảng địch cố mở vài mũi dùi dò la sức phản công của ta rồi im lặng. Cho đến ngày 22-5, trận chiến bùng lên dữ dội mở màn ghi một điểm son trong pho quân sử của binh chủng Thủy Quân Lục Chiến. Trận đánh xảy ra 24 giờ đồng hồ trước khi những nút chai sâm banh được mở ra để đãi Tổng Thống Hoa Kỳ Richard Nixon trong một bữa tiệc tại thủ đô Nga Sô mà 23 xe tăng PT. 76 và T.54 của CSBV cùng 130 xác đồng bọn bỏ lại trên trận địa dọc theo phòng tuyến. Theo tin tình báo, lẽ ra trận tấn công của địch diễn ra ngày 19-5-72 nhưng không biết vì trực trặc cái gì mà trễ mất 3 ngày. Và người ta nhận định rằng chỉ có khoảng thời gian đó là thuận tiện cho việc tấn công vì ý đồ của Hà Nội đã thấy rõ : Muốn biến cuộc gặp gỡ thượng đỉnh Nga-Mỹ thành một hội nghị Geneve mới. Bởi nếu để đến sau ngày Tổng Thống Nixon Nga du thì mọi việc kể như “xong” rồi (...).

Ngày 21-5, CSBV tung quân bộ chiến có tăng yểm trợ tiến đánh một đơn vị Địa Phương

Quân tại 9 cây số Đông Bắc Mỹ Chánh. Lực lượng này không chịu nổi sức tấn công của địch đã phải tháo lui về phía sau phòng tuyến 2 cây số. Tiểu Đoàn 9 và Tiểu Đoàn 3/TQLC tức tốc đem quân chặn đứng địch đồng thời trám lại một lỗ hổng nhỏ trên tuyến phòng thủ chính. Do sự tháo lui của lực lượng Địa Phương Quân, một vài toán chốt của địch đã xâm nhập được bờ phía Nam sông Mỹ Chánh. Vì thế, đoạn đường huyết mạch để tiếp tế cho các đơn vị TQLC đi từ quận Phong Điền đến phía Đông Bắc phòng tuyến đã bị gián đoạn trong 3 tiếng đồng hồ.

BTL/SĐTQLC quyết định tung thêm Tiểu Đoàn 39/BĐQ tăng cường cho lữ Đoàn 369/TQLC. Tiểu Đoàn BĐQ này di chuyển bộ từ Phong Điền đến tiếp giáp với tiểu Đoàn 8/TQLC đang trú đóng tại 3 cây số Nam phòng tuyến để phối hợp càn quét và tiêu diệt toán chốt địch vừa xâm nhập đêm qua. Trong khi đó thì Tiểu Đoàn 9/TQLC vẫn giữ mặt Bắc ngăn không cho địch tràn xuống. Mục đích của địch là cho các toán chốt xâm nhập trước để quấy rối ta rồi sau đó các đơn vị bộ binh cùng với tăng và pháo yểm trợ chọc thủng phòng tuyến.

Trong ngày 21-5, quân ta đã thanh toán xong các toán chốt địch lẩn quất trong vùng. Bây giờ lần ranh giao chiến giữa hai bên vẫn là con sông Mỹ Chánh. Ngay trong buổi chiều hôm đó, Tiểu Đoàn 3/TQLC tung thêm một Đại Đội xa hơn về phía Đông vượt qua con sông Ô Lâu, chi nhánh của Phá Tam Giang ăn thông với sông Mỹ Chánh nằm chặn địch tại đây. Lúc 23 giờ ngày 21-5, khoảng 30 xe tăng gồm các loại PT.76, PT.85 và T.54 của CSBV có tùng thiết (bộ binh tháp tùng xe tăng) chia làm hai mũi dùi từ Bắc và Đông Bắc Mỹ Chánh ào tiến xuống. Trận chiến bắt đầu từ giây phút này.

Đêm ấy, tôi hoàn toàn thức trắng, ngồi tại T.O.C theo dõi diễn tiến trận đánh. Thiếu Tá

Lê Bá Bình, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 3/TQLC cho lệnh các Đại Đội của ông sẵn sàng M.72 và chờ chúng đến gần 100 thước mới được khia hỏa. Ngay phút đầu tiên 7 PT.76 bị hạ. Nhằm không cho các đơn vị của ta tiếp ứng nhau, Cộng quân đã pháo kích dữ dội vào vị trí của các đơn vị thuộc Tiểu Đoàn 9/TQLC trong khi tiến đánh Tiểu Đoàn 3/TQLC. Sau 3 giờ giao tranh, một Đại Đội của Tiểu Đoàn 3/TQLC đã phải lui về phía sau con sông Ô Lâu một cây số. Phi cơ soi sáng từ Đàng được gọi lên vùng. Hai bên tiếp tục quần thảo nhau. Một mũi dùi khác của địch chọc xuống phía Nam hoàn toàn né tránh giao tranh với Tiểu Đoàn 39/BĐQ. Đến đây thì sự thảm bại của địch bắt đầu.

6. Gài Địch Vào Vùng Tập Trung Hỏa Lực

Cánh quân thứ hai của địch tưởng rằng đã chọc được phòng tuyến rồi nên chúng cố chọc sâu hơn về phía Nam từ lúc 4 giờ sáng ngày 22-5. Vùng tập trung hỏa lực của Lữ Đoàn 369/TQLC tại hơn 3 cây số phía Nam phòng tuyến gồm Tiểu Đoàn 8/TQLC, 2 pháo đội của Tiểu Đoàn 3PB/TQLC và một số chiến xa. Lúc 5 giờ sáng, phi cơ bắt đầu soi sáng vị trí của Tiểu Đoàn 8/TQLC. Khi trái sáng cuối cùng vừa dứt, tôi nhìn đồng hồ : 5 giờ 55. Mặt trời chưa lên, đó là lúc “bình minh hàng hải” vừa đủ để trông thấy cảnh vật một cách lơ mơ. Cánh quân của địch vừa thoát xuống chia làm hai mũi dùi tiến thẳng tới vị trí của Tiểu Đoàn 8/TQLC và hai pháo đội của Tiểu Đoàn 3PB/TQLC. Lúc bấy giờ mọi người đã sẵn sàng. Xạ trường ở phía trước toàn là đồng ruộng, rất trống trải, xa hơn chừng 500 thước là những lùm cây thấp. Xe tăng địch lù lù tới, chúng vừa tiến vừa tác xạ dữ dội với đủ mọi loại súng đặt trên xe cũng như của quân di chuyển bộ. Các chiến sĩ TĐ8/TQLC và TĐ3PB/TQLC vẫn bình tĩnh chờ đợi, không một ai nao núng.

Thủy Quân Lục Chiến

Xe tăng địch còn cách 500 thước, 400 thước, 300 thước, 200 thước rồi 150 thước. Tất cả súng M.72 đồng loạt khai hỏa, các khẩu pháo binh 105 ly thì bắn trực xạ. Ngay trong phát súng đầu tiên, các pháo thủ của pháo đội K do Trung úy Vũ Quang Vinh chỉ huy đã hạ được một chiếc PT.76 bốc cháy. Những phút sau đó, lần lượt các chiến xa khác của địch trên một trận tuyến dài 500 thước đều bị bắn cháy. Tiếng súng hai bên thi nhau nổ. Trước mắt tôi khoảng 300 thước, một chiếc PT.76 bị bắn cháy nhưng vẫn còn chạy được trông chẳng khác nào một con chuột bị tẩm xăng đốt. Chiếc hỏa tiễn TOW (loại vũ khí chống chiến xa mới nhất do Hoa Kỳ cung cấp) đặt từ trong tuyền phòng thủ phóng bồi theo một quả nã, chiếc xe tăng địch đang chạy bỗng khựng lại, lửa từ trong xe tăng bùng cháy cao hơn. Lúc bấy giờ, chung quanh tôi rào rào tiếng vỗ tay reo hò của lính.

Một chiếc T.54 khác thì thê thảm hơn : Bị bắn cháy nằm lật nghiêng, ngọn lửa bùng lên từng chập như có ai đổ thêm dầu vào. Mọi người ai nấy đều thấy phấn khởi, lên tinh thần. Hai chiếc xe tăng khác hoảng sợ không dám tiến vào nữa mà ân núp sau lùm cây thấp và chúng bị phát giác nhờ ống nhắm của chiếc hỏa tiễn TOW khi thấy hai cái ăng ten của hai chiếc xe ló lên. Lập tức, hai chiếc phản lực được gọi đến hạ ngay tại chỗ. Lúc này trời đã sáng, ánh sáng tạm đủ nhìn thấy cảnh vật qua lớp sương mờ mờ. Vài chiếc xe tăng không bị trúng đạn cố gắng tháo chạy về phía Bắc nhưng cũng bị phi cơ đuổi theo hạ nốt. Trong vòng 15 phút, tất cả xe tăng của địch đều bị hạ.

Trải dài ở phía trước, dọc theo tuyến phòng thủ thành một vòng cung là 9 xác xe tăng địch vừa PT.76 vừa T.54 nằm la liệt, lửa từ trong các xe tăng ấy bốc lên hùng hực. Trận chiến đã xảy ra y hệt như một cảnh trong cinéma.

Tôi nghĩ rằng chỉ có trong phim ảnh mới có thể có được những cảnh tượng nhưng sự thật đã diễn ra trước mắt tôi và đã có lúc tôi tưởng rằng tôi đang sống trong mơ. Một giờ sau, Tr/Tá Nguyễn Thế Lương, Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 369/TQLC cho lệnh Tiểu Đoàn 8/TQLC tung quân truy kích địch. Cuộc chạm súng lẻ tẻ trong vòng bán kính 800 thước và các chiến sĩ Tiểu Đoàn 8/TQLC như say men chiến thắng ào ạt tiến lên tiêu diệt nốt những tên còn sót lại. Thiệt hại về phía TQLC chỉ có 3 chết và 5 bị thương, một tổn thất coi như không đáng kể. Tôi không nhớ rõ Tiểu Đoàn 8/TQLC tịch thu được bao nhiêu súng cộng đồng và cá nhân nhưng chỉ biết là khá nhiều. Tôi cũng như nhiều người khác lúc đó chỉ khoái chú ý đến những chiếc xe tăng địch còn nằm bốc khói nghi ngút trên chiến trường. Đặc biệt trong số này có một chiếc xe tăng loại PT.85, na ná như loại M.113 của ta nhưng “đẹp” hơn nhiều. Chiếc PT.85 ấy được kéo về triển lãm ở Huế.

Thật tình tôi không hiểu được Cộng quân đã “đánh giá” sức chiến đấu của ta như thế nào mà chúng lại điều binh một cách “khinh suất” như thế : cho xe tăng dàn hàng ngang trước một tuyến hoàn toàn trống trải để đưa lưng lãnh đạn. Điều đáng ghi nhận trong trận đánh trên là sự bình tĩnh của các chiến sĩ TQLC. Một chi tiết khác đáng ghi nhận nữa là khi chiếc xe tăng đầu tiên của địch bị bắn hạ, không một quân nhân nào của Tiểu Đoàn 8/TQLC còn núp trong hầm mà tất cả đều đứng thẳng người lên, M.72 trên vai ngắm xe tăng mà bóp cò. Có anh chạy ra bờ ruộng để bắn gàn cho chắc ăn.

Vài giờ đồng hồ sau đó, Chuẩn Tướng Tư Lệnh TQLC đã có mặt tại trận địa bên cạnh những chiếc xe tăng còn cháy nghi ngút để ngợi khen các chiến sĩ thuộc Lữ Đoàn 369/TQLC và đồng thời quyết định những kế hoạch kế tiếp.

Với chiếc máy ảnh trên tay, tôi “mò” ra chỗ những chiếc tăng bị hạ. Xác địch nằm la liệt. Chung quanh những chiếc tăng, tôi đếm chỗ này 30 xác, chỗ kia 11 xác. Có xác bị cháy đen, thân thể co quắp lại. Nhìn họ, tôi bỗng nhớ đến buổi nói chuyện với với một tù binh Cộng sản, Thượng Sĩ Viên, Đại Đội Phó thuộc Tiểu Đoàn 2, Trung Đoàn 3 CSBV. Anh Viên nói : “Tôi cũng biết rằng vào đây không còn đánh Mỹ nữa vì Mỹ đã rút quân dần ra khỏi miền Nam rồi, nhưng lệnh bảo đi thì đi. Thế thôi. Muốn cưỡng lại cũng không được. Rốt cuộc, chỉ có chúng ta, những người Việt ở cả hai miền Nam-Bắc chết trong chiến cuộc này.”

Cũng trong trận đánh trên, TQLC còn tịch thu được 2 khẩu súng SA.7 (còn có tên là Stella) đó là loại hỏa tiễn giạt tay “dò tìm hơi nóng” để bắn phi cơ. Đây là lần đầu tiên, QLVNCH tịch thu được loại vũ khí tối tân ấy trên chiến trường. Thảm bại của CSBV lần này nặng nề hơn ngày 09-04-1972 khi Tiểu Đoàn 6/TQLC cũng chỉ dùng M.72 hạ hàng loạt xe tăng địch mở màn cho chiến dịch thi đua diệt tăng CSBV.

Những ngày kế tiếp, suốt tuyến phòng thủ dọc theo con sông Mỹ Chánh, từ quốc lộ 1 ra đến biển, ngày nào cũng có tăng địch bị hạ, khi thì hai chiếc, lúc thì ba chiếc. Nếu không bị các đơn vị của Lữ Đoàn 258/TQLC quét sục thì cũng bị Lữ Đoàn 369/TQLC đón ngã hay do phi cơ oanh kích cháy.

Ngày 25-5, Lữ Đoàn 147/TQLC lại mở một cuộc tấn công khác sâu hơn vào hậu tuyến địch vừa bằng trực thăng vừa đổ bộ bằng tàu của đệ thất hạm đội Hoa Kỳ, tung các TĐ6, TĐ7 và TĐ 4/TQLC vào khu vực 15 cây số Đông Quảng Trị. Trước đó vài tiếng đồng hồ, toàn bộ ban chỉ huy của Trung Đoàn 66 CSBV bị B.52 cày nát. Mặc dù vẫn có giao tranh ác liệt giữa các đơn vị TQLC với Cộng quân khi ta tiến sâu hơn về phía Bắc nhưng điểm chính ghi nhận

được là phần lớn địch đã cố tình né tránh các cuộc tấn công của ta và đã rời bỏ vị trí tháo chạy.

Cuộc hành quân trên đạt được một kết quả đáng kể : hơn 5.000 dân chúng đã theo các đơn vị TQLC về quận Hương Điền an toàn. Điều này, một lần nữa chứng tỏ dân chúng không chịu sống trong vùng do Cộng Sản kiểm soát.

Đến hôm nay (1-6-72) thì sau những lần mưu toan chọc thủng phòng tuyến Mỹ Chánh để tiến về Huế của địch đã thất bại. Mặt khác, Cộng quân nom nớp lo sợ không biết ta tung quân tấn công chúng lúc nào nên khi tôi viết những giòng này, chiến trường ở phía Đông Bắc Mỹ Chánh đã bớt sôi động. Tuy nhiên, địch cũng đang cố hướng mũi dùi về phía Tây, nơi đó Lữ Đoàn 258/TQLC đang ngày đêm chặn đánh địch và mọi cố gắng xâm nhập của chúng hoàn toàn bị chặn đứng.

7. Ngày Mai Trời Sẻ Sáng

Khác với mọi lời tiên đoán bi quan lúc ban đầu khi thành phố Quảng Trị lọt vào tay địch là cố đô Huế bị đe dọa nặng nề và rồi ra không biết sẽ mất lúc nào, tình hình chung bây giờ đã sáng sủa. Những mưu toan của địch đều bị phá vỡ. Phòng tuyến Mỹ Chánh đã đứng vững. Mọi sinh hoạt ở Huế đã trở lại bình thường. Nếu bỏ qua một phần những giải pháp chính trị cho chiến cuộc Việt Nam (...), theo đó sự tái chiếm Quảng Trị chưa cần thiết thì trên bình diện quân sự, việc lấy lại Quảng Trị và những phần đất đã bị mất chỉ là vấn đề thời gian. Việc tiếp liệu về lâu về dài cho các đơn vị CSBV trên chiến trường miền Nam đã là một vấn đề nan giải trong cường độ oanh tạc miền Bắc của không lực Hoa Kỳ hiện tại. Mặt khác, theo một nguồn tin tình báo Hoa Kỳ thì Cộng quân sẽ đánh mạnh để chiếm Huế trong khoảng thời gian từ 3-6-72 đến 10-6-72. Tuy nhiên dưới con mắt nhìn của các giới quan sát quân sự thì

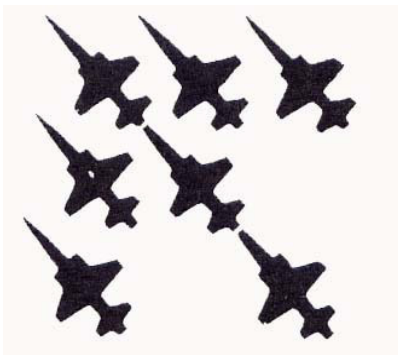
Thủy Quân Lục Chiến

việc đó đối với Cộng quân khó có thể xảy ra trong thắng lợi được vì sự thiệt hại của chúng quá lớn lao sau gần hai tháng xâm lăng, tinh thần cán binh xuống thấp đến mức e ngại. Cũng theo tin tức thì các vị tư lệnh chiến trường của CSBV đã khuyến cáo Hà Nội cũng nên tìm một giải pháp nào khác để giải quyết chiến cuộc hơn là tìm trên chiến trường. Thế nhưng chiến trường nào cũng có thể có những diễn biến bất ngờ và sự bất ngờ đó đối với Hà Nội chỉ có trong trường hợp tướng Võ Nguyên Giáp có được trong tay chiếc đũa thần.

Để kết thúc, tôi xin ghi lại ở đây nội dung cuộc phỏng vấn Chuẩn Tướng Bùi thế Lân, Tư Lệnh TQLC của phái viên “đầu bạc” Nguyễn Tú của nhật báo Chính Luận ngày 27-5-72, theo đó vị tướng tư lệnh TQLC cho rằng :” Vấn đề chống địch, phản công địch, diệt địch không khó. Điều quan trọng là phải nắm vững tình hình địch, điều quân mau lẹ như chính ông (phái viên CL) đã thấy tại trận địa và nhất là sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị bạn. Điển hình là hành quân Sóng Thần 6-72 tấn công Hải Lăng ngày 25-5-72 đã được quyết định và thiết kế trong 24 tiếng đồng hồ.

- Còn tương lai ?
- Ông không thấy trời rất đẹp sao ?

Huỳnh Văn Phú
(Phong Điền, Quảng Trị, 06/1972)



Lời Tử Sĩ

Vũ Đình Trường

*Dâng lên anh linh tử sĩ đã an nghỉ tại
nghĩa trang Quân Đội Biên Hòa*

Mẹ chớ đắp cho con ngôi mộ mới
Để xương con rữa nát với thời gian
Làm phân bón cây nhân quyền sai trái
Cho ngày sau con cháu sống huy hoàng

Em chớ buồn nhìn mộ anh xiêu tán
Thấy bia anh đầy dấu đạn cắm thù
Ngay cả núi sông giặc còn rao bán
Thì hồn nào yên được giấc ngàn thu !

Con hãy để xác cha hòa với đất
Ba chết rồi, cải táng được gì đâu!
Đồng đội ba biết bao người bỏ xác
Dưới trướng hào, trên núi thẳm, rừng sâu

Chị hãy để cho em vào phiêu lãng
Cho em quên mỗi hận tháng Tư buồn
Hai mươi năm đất miền Nam tươi sáng
Chỉ một ngày mưa thấm lệ trào tuôn

Bạn hãy để cho tôi tròn tiết tháo
Sống anh hùng thì chết cũng quang vinh
Chớ xin xỏ bọn cường quyền vô đạo
Thêm tủi lòng người đã quyết hy sinh

Nếu bạn muốn tôi ngàn thu yên giấc
Xin hãy thay tôi dựng lại cờ vàng
Tôi không muốn được mồ tươm máu tất
Khi nước nhà mây vẫn trắng màu tang !